

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 174/2022/DS-ST

Ngày 27 - 7 - 2022

V/v Tranh chấp hợp đồng góp hụi.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Vũ Bằng
2. Ông Hồ Quang Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Hương - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 301/2022/TLST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng góp hụi, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2022/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Việt T, sinh năm 1963 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Đỗ Huy C (vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm 8, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Chỗ ở: Khóm 10, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 15/6/2022, cùng các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Việt T trình bày: Ông làm chủ hụi ở địa phương, từ năm 2017 đến năm 2019 ông có mở tổng cộng 05 dây hụi loại 5.000.000 đồng, mỗi tháng khai 01 kỳ, cụ thể:

- Dây thứ nhất: Mở ngày 15/8/2017, hụi có 33 chung, ông Đỗ Huy C tham gia 01 chung, đóng được 02 kỳ thì hốt hụi sau khi đã trừ hoa hồng, được số tiền

100.150.000 đồng. Ông C phải đóng 31 kỳ hội chết, ông C đóng được 26 kỳ, còn lại 5 kỳ, số tiền 25.000.000 đồng đến nay không đóng.

- Dây thứ 2: Mở ngày 25/02/2018âl, hội có 34 chung, ông Đỗ Huy C tham gia 02 chung, đóng được 03 kỳ thì hốt chung thứ nhất sau khi đã trừ hoa hồng, được số tiền 102.050.000 đồng. Ông C phải đóng 31 kỳ hội chết, ông C đóng được 14 kỳ, còn lại 17 kỳ, số tiền 85.000.000 đồng. Chung thứ 2, ông C đóng được 5 kỳ thì hốt hội sau khi đã trừ hoa hồng, được số tiền 105.150.000 đồng. Ông C phải đóng 29 kỳ hội chết, ông C đóng được 12 kỳ, còn lại 17 kỳ, số tiền 85.000.000 đồng

- Dây thứ 3: Mở cùng ngày 10/8/2018âl (Dây A): hội có 32 chung, ông C tham gia 01 chung, đóng được 02 kỳ thì hốt hội sau khi đã trừ hoa hồng, được số tiền 91.000.000 đồng. Ông C phải đóng 30 kỳ hội chết, ông C đóng được 18 kỳ, còn lại 12 kỳ, số tiền 60.000.000 đồng.

- Dây thứ 4: Mở cùng ngày 10/8/2018âl (Dây B): hội có 32 chung, ông C tham gia 01 chung, đóng được 02 kỳ thì hốt hội sau khi đã trừ hoa hồng, được số tiền 94.000.000 đồng. Ông C phải đóng 30 kỳ hội chết, ông C đóng được 18 kỳ, còn lại 12 kỳ, số tiền 60.000.000 đồng.

- Dây thứ 5: Mở ngày 20/01/2019âl, hội có 35 chung, ông C tham gia 01 chung, đóng được 03 kỳ thì hốt hội sau khi đã trừ hoa hồng, được số tiền 110.860.000 đồng. Ông C phải đóng 32 kỳ hội chết, ông C đóng được 18 kỳ, còn lại 14 kỳ, số tiền 70.000.000 đồng.

Tổng cộng 05 dây hội ông C nợ số tiền 385.000.000 đồng. Vào tháng 01/2021, ông C có trả cho ông được 35.000.000 đồng. Đến ngày 05/02/2021, ông C có làm biên nhận nợ với số tiền 350.000.000 đồng và cam kết mỗi tháng trả 10.000.000 đồng nhưng đến nay không trả.

Nay ông yêu cầu ông Đỗ Huy C trả cho ông số tiền 350.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần, bị đơn ông Đỗ Huy C đều vắng mặt không có lý do chính đáng.

Tại phiên tòa ông T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền: Do bị đơn ông Đỗ Huy C có nơi cư trú tại khóm 8, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; nội dung tranh chấp: Nợ tiền hội, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời,

tỉnh Cà Mau theo khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời đã ban hành Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải (02 lần), Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và tổng đạt hợp lệ cho ông Đỗ Huy C nhưng ông C đều vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Bộ luật tố tụng dân sự; xét xử vắng mặt ông C theo quy định. Ông C không xuất trình bất kỳ tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của mình nên phải chịu hậu quả về việc không đưa ra chứng cứ để chứng minh theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung tranh chấp*: Theo ông T trình bày, ông C có tham gia 05 dây hụi do ông làm chủ. Hụi loại 5.000.000 đồng mở các ngày 15/8/2017â, 25/02/2018â, 10/8/2018â (dây A), 10/8/2018â (dây B) và 20/01/2019â. Các dây hụi trên ông C đã hót hết, tổng số tiền phải trả cho ông là 385.000.000 đồng. Vào tháng 01/2021, ông C có trả cho ông được 35.000.000 đồng. Đến ngày 05/02/2021, ông C có làm biên nhận nợ với số tiền 350.000.000 đồng, cam kết trả mỗi tháng 10.000.000 đồng nhưng đến nay không trả, các dây hụi đã mãn. Do ông C vi phạm nghĩa vụ trong giao dịch hụi nên ông khởi kiện yêu cầu ông C trả số tiền 350.000.000 đồng.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*: Tại phiên tòa, ông T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông C trả cho ông số tiền nợ hụi theo biên nhận ngày 05/02/2021, số tiền 350.000.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình; trong giai đoạn xét xử ông có cung cấp cho Tòa án danh sách hụi viên của các dây hụi mở các ngày 15/8/2017â, 25/02/2018â, 10/8/2018â (dây A), 10/8/2018â (dây B) và 20/01/2019â và biên nhận nợ hụi ngày 05/02/2021 có thể hiện chữ ký của ông Đỗ Huy C.

Xét, các bên giao dịch hụi giữa ông T với ông C là thực tế có xảy ra. Mặc dù bị đơn vắng mặt nhưng đã nhận giấy triệu tập của Tòa án và đã biết việc ông Nguyễn Việt T khởi kiện đòi số tiền trên nhưng không có ý kiến gì phản hồi. Do đó, căn cứ vào biên nhận chốt hụi ngày 05/02/2021 là có cơ sở làm căn cứ chứng minh được quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khẳng định về chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] *Về án phí*: Án phí sơ thẩm có giá ngạch ông C phải nộp 5% trên tổng giá trị phải trả cho ông T. Ông T không phải chịu án phí, đã dự nộp được nhận lại.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 91, Điều 93, khoản 3 Điều 144, Điều 147, Điều 196, Điều 205, khoản 1 Điều 207, Điều 208, Điều 210, khoản 1 Điều 220, Điều 266, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, họ, biếu, phường và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Buộc ông Đỗ Huy C trả cho ông Nguyễn Việt T, số tiền 350.000.000 đồng (*Ba trăm năm mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày ông Nguyễn Việt T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Đỗ Huy C không thi hành xong khoản tiền trên, ông Đỗ Huy C còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

2. Về án phí: Ông Đỗ Huy C phải nộp số tiền 17.500.000 đồng (Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng); Ông Nguyễn Việt T không phải chịu án phí. Ngày 16/6/2022 ông T có dự nộp 8.750.000 đồng theo lai thu số 0004992 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được nhận lại.

3. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Trần Văn Thời;
- Chi cục thi hành án dân sự H. Trần Văn Thời;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOA PHIÊN TÒA**

Lê Chí Công